TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 473/2025/HS-ST
Ngày: 19-8-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Hoài Nam

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Triều

2. Bà Hồ Thị Quyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hương Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 19/8/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 635/2025/HSST, ngày 25/07/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 311/2025/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 8 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Lê Chí T, sinh năm 04/3/1990 tại tỉnh Tiền Giang; Thường trú: Số X, phường Y, quận M, Thành phố Hồ Chí Minh ; Nơi ở hiện tại: Số K, phường H, quận M, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn H (chết) và bà Lê Thị H (chết); hoàn cảnh gia đình: Có 02 con (con lớn sinh năm 2011 và con nhỏ sinh năm 2020); tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Ngày 27/02/2008, bị Ủy ban nhân dân phường X, quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng giáo dục tại địa phương 06 tháng, về hành vi "Trộm cắp tài sản".

- Ngày 06/01/2009, bị Toà án nhân dân quận K, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 02 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" (Bản án số 17/2009/HSST), đã chấp hành xong.

- Ngày 17/10/2016, Tòa án nhân dân Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định số 140/2016/QĐ-TA về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính

đưa người vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm Lao động xã hội tỉnh Bình Phước đối với Lê Chí T trong thời gian 24 tháng (đã chấp hành xong).

Bị cáo bị bắt giam từ ngày 22/10/2023 (Có mặt).

2. Đỗ Tấn Đ, sinh năm 01/6/1995 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: Số E, phường M, quận S, Thành phố Hồ Chí Minh ; Nơi ở hiện tại: Số I, đường H, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Không rõ và bà Đỗ Thị Hồng P; hoàn cảnh gia đình: Có vợ tên Đỗ Thị Kiều T và có 01 con sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt giam từ ngày 22/10/2023 (Có mặt).

3. Mai Hữu T1, sinh năm 14/4/1994 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: Số M, đường T, quận X, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Mai Thanh L (đã mất) và bà Trần Thị B; hoàn cảnh gia đình: Có vợ tên Phan Thị Xuân T và có 01 con (sinh năm 2022); tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân:

- Ngày 03/3/2016, bị Tòa án nhân dân quận K, Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 24 tháng.

- Ngày 24/8/2011, bị Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 06 năm tù về tội "Cướp tài sản" (Bản án số 257/2011/HSST)

- Ngày 28/9/2016, bị Toà án nhân dân Quận I xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích" (Bản án số 65/2016/HSST).

- Ngày 10/10/2023, bị Cơ quan CSĐT Công an Thành phố R, Thành phố Hồ Chí Minh khởi tố bị can đối với Mai Hữu T1, về tội "Cưỡng đoạt tài sản", vụ án chưa xét xử.

- Năm 2014, bị Công an Quận V xử phạt 2,5 triệu đồng về hành vi "Cố ý gây thương tích" (Quyết định xử phạt hành chính số 0030432 ngày 30/6/2015, T1 đã đóng phạt)

- Năm 2015, bị công an Quận V lập hồ sơ về hành vi tàng trữ vũ khí thô sơ (Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 000768 ngày 12/01/2016 (T1 chưa đóng phạt).

- Năm 2019, bị lập hồ sơ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (Quyết đinh số 36/QĐ-UBND ngày 16/9/2019), về việc áp dụng biện pháp giáo dục tại xã phường thị trấn trong thời gian 03 tháng.

- Tháng 01/2021, bị Công an thành phố H xử phạt 4.000.000 đồng về hành vi "Gây rối trật tự công cộng" (Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0031208 ngày 01/3/2021 (T1 chưa đóng phạt).

- Tháng 4/2021, bị công an thành phố H xử phạt 3,5 triệu đồng về hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản (Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0029165 ngày 09/5/2021, T1 chưa đóng phạt).

- Năm 2023, bị công an thành phố C xử phạt 1.5 triệu đồng về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy (Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0017531 ngày 25/8/2023 (T1 đã đóng phạt).

Bị cáo bị bắt giam từ ngày 22/10/2023 (Có mặt).

4. Nguyễn Thanh A, sinh năm 2002 tại Thái Bình; Thường trú: Thôn A, xã B, huyện X, Thái Bình; Nơi ở hiện tại: Số K, đường F, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn D (chết) và bà Nguyễn Thị L; hoàn cảnh gia đình: Có vợ là Trần Thị Tuyết A và 01 con sinh năm 2023; tiền án: Không;

Tiền sự:

- Ngày 01/3/2021, bị Công an thành phố X, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt hành chính về hành vi "Gây rối trật tự công cộng", phạt tiền 4.000.000 đồng theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0031205/QĐ-XPHC ngày 01/3/2021 của Công an Thành phố X, bị can chưa nộp tiền phạt.

Bị cáo bị bắt giam từ ngày 22/10/2023 (Có mặt).

Bị hại: Ông Châu Huy V (chết)

Đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Bà Đỗ Thị Tuyết N, sinh năm 1985 (vợ)

Thường trú và chỗ ở hiện nay: đường K, quận S, thành phố Đ, Thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt)

2. Cháu Châu Quốc K, sinh năm 2007 và Châu Tân T, sinh năm 2010 (con ruột)

Đại diện hợp pháp của cháu Châu Quốc K và cháu Châu Tân T là bà Đỗ Thị Tuyết N (Có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chủ doanh nghiệp tư nhân kinh doanh vàng Kim Thành – Ông Phạm Văn T2, sinh năm 1973.

Địa chỉ: đường Q, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt)

2. Bà Nguyễn Như P, sinh năm 1978

Thường trú: 29 Tây Hòa, phường Phước Long A, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là 29 Khu phố 2, Tây Hòa, phường Phước Long, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt)

3. Ông Lê Thanh H, sinh năm 1972

Thường trú: đường O, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

Người bào chữa: Ông Đặng Chí N, luật sư của công ty luật TMMT thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa cho bị cáo Lê Chí T và Đỗ Tấn Đ (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu xài, Lê Chí T (tên gọi khác là Hiếu Bầu) và Đỗ Tấn Đ bàn bạc điều khiển xe mô tô đến tuyến đường cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh - Long Thành - Dầu Giây thuộc phường Phú Hữu, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tìm người có sơ hở để trộm cắp tài sản. Theo kế hoạch đã bàn bạc, khoảng 23 giờ 30 phút ngày 16/10/2023, Đ điều khiển xe mô tô hiệu Honda Click, biển số 59L1-486.98 chở T chạy lòng vòng trên tuyến đường cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh - Long Thành - Dầu Giây thuộc phường Phú Hữu, thành phố Thủ Đức để trộm cắp tài sản.

Đến khoảng 02 giờ 45 phút ngày 17/10/2023, tại Km5+500, nhánh C1 (hướng đi từ Thành phố Hồ Chí Minh đi tỉnh Đồng Nai), phường Phú Hữu, thành phố Thủ Đức, Đ và T nhìn thấy ông Châu Huy V điều khiển chiếc xe ôtô hiệu For Explorer, biển số 51G - 928.96, đậu sát dãy phân cách bên phải, mở tín hiệu đèn cảnh báo nguy hiểm và xuống xe đi vào lề đường để đi vệ sinh. Đ điều khiển xe môtô chạy ngược chiều và dừng xe song song với xe ô tô của ông V, T ngồi phía sau xe nhảy qua dãy phân cách, chạy bộ đến gần xe ô tô của ông V, rồi mở cửa xe ô tô (bên ghế của tài xế) lấy trộm một túi xách da màu đen và chạy đến nơi Đ đang đứng chờ. Lúc này, ông V nhìn thấy T lấy tài sản nên chạy bộ đuổi theo, T nhảy qua dãy phân cách (nhảy qua tấm đan bê tông khe trống giữa hai làn đường cao tốc, dùng làm cầu nối che chắn khoảng trống giữa hai làn đường) lên xe để Đ chở đi, ông V nhảy qua dãy phân cách đuổi theo T và bị rơi từ trên cao (qua khe trống giữa hai làn đường) xuống đất (độ cao khoảng 12 mét).

Sau khi lấy trộm được túi xách của ông V, Đ chở T chạy khoảng 20 mét thì quay xe lại và nhìn xuống đất nơi ông V té ngã, nhưng do trời tối không thấy gì. Cả hai tiếp tục chạy xe xuống đường cao tốc, dừng xe, kiểm tra trong túi xách có tài sản gồm: 01 hộ chiếu, 01 căn cước công dân mang tên Châu Huy V, 02 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng (trong đó có 01 mặt dây chuyền bằng đá cẩm thạch, màu xanh, có hình phật Di Lặc) và số tiền 1.600.000 đồng. T lấy 750.000 đồng và 01 sợi dây chuyền có gắn mặt hình phật Di Lặc, đưa cho Đ 850.000 đồng và 01 sợi dây chuyền vàng, rồi vứt túi xách xuống cống nước,

khi khám nghiệm hiện trường Cơ quan điều tra đã thu hồi được túi xách (bút lục số 66). Sau đó, Đ chở T chạy xe xuống phía dưới gầm đường cao tốc tìm ông V nhưng không tìm thấy.

Khoảng 06 giờ 00 phút ngày 17/10/2023, ông Huỳnh Văn Thành khi đi đến dưới gầm cầu vượt cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh - Long Thành - Dầu Giây (chỗ ông Thành nuôi gà) nhìn thấy ông V đã chết (trên mặt và cơ thể có nhiều vết máu), nên trình báo đến Công an phường Phú Hữu, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đến sáng ngày 17/10/2023, Đ xem trên mạng xã hội Facebook, thấy đăng tin người bị mất trộm trên cao tốc đã chết. Lo sợ bị phát hiện, Đ lấy con thú bông, bỏ sợi dây chuyền vào bên trong, gửi cho mẹ vợ là bà Đặng Thị T3, địa chỉ thôn Ngọc Hải, xã Bờ Y, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum, nhờ giữ giúp (bà Tam không biết trong con thú bông có sợi dây chuyền màu vàng).

Khoảng 13 giờ 00 phút cùng ngày, T mang túi đựng sợi dây chuyền đến nhà bà Trần Thị Hồng T4 (là chị vợ của T), tại Khu phố 6, phường Phước Long B, thành phố Thủ Đức để gửi (bà Thấp không biết bên trong có sợi dây chuyền vàng).

Khoảng 13 giờ ngày 18/10/2023, T điện thoại kể cho bạn là Mai Hữu T1 (tên gọi khác là Tài Quắn) và Nguyễn Thanh A biết việc T trộm cắp tài sản trên đường cao tốc, bị hại đã chết và nhờ A đến nhà gặp bà Thấp lấy túi đựng sợi dây chuyền, đưa cho T1 mAg đi bán.

Ngày 18/10/2023, A đã đến nhà bà Thấp lấy túi đựng sợi dây chuyền vàng và đưa cho T1 mang đi bán. T1 liền mang sợi dây chuyền màu vàng đến gặp bà Nguyễn Như P (là chủ tiệm vàng "Kim Thành" để bán tài sản, nhưng bà P chỉ đồng ý mua mặt tượng có hình phật Di Lặc với giá 24.000.000 đồng, còn sợi dây chuyền do có giá trị lớn nên không mua. Sau khi bán được mặt dây chuyền, T1 mua từ tiệm vàng của bà P 01 dây lắc đeo tay bằng đá màu đen, có hình con Tì Hưu với giá 7.900.000 đồng. T1 tiếp tục đến tiệm vàng "Thanh Hiệp", địa chỉ số 58B Dương Đình Hội, phường Phước Long B, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh gặp ông Lê Thanh H (là chủ tiệm vàng) bán sợi dây chuyền với giá 255.500.000 đồng. Sau đó, tại tiệm vàng của ông H, T1 mua 01 chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng, 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng, 01 mặt móng động vật (giống móng cọp) xung quanh bọc kim loại màu vàng; 01 kiềng đeo cổ bằng kim loại màu vàng, 01 chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng có hột đính trên mặt nhẫn với giá 17.833.000 đồng. T1 mua 01 đồng hồ dây da nam hiệu "ORIENT" với số tiền 4.427.000 đồng tại cửa hàng Thế giới di động, địa chỉ số 246 Đỗ Xuân Hợp, phường Phước Long A, Thành

phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh (nhân viên bán hàng là ông Trần Quang Linh). Tổng số tiền T1 mua tài sản là 107.910.000 đồng, T1 tiêu xài cá nhân hết 140.090.000 đồng, còn lại 35.500.000 đồng. Sau đó, T1 mang đồ vật, tài sản trên về cất giấu tại nhà, địa chỉ số 64/10, Tây Hòa, phường Phước Long A, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Qua truy xét, ngày 22/10/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh có Lệnh giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Lê Chí T, Đỗ Tấn Đ, Mai Hữu T1 và Nguyễn Thanh A. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, T, Đ, T1 và A khai nhận hành vi phạm tội nêu trên.

Qua khám xét khẩn cấp, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh thu giữ các tài sản liên quan đến vụ án, cụ thể: 01 chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng, 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng, 01 mặt móng động vật, (giống móng cọp) xung quanh bọc kim loại màu vàng; 01 kiềng đeo cổ bằng kim loại màu vàng, 01 chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng, 01 đồng hồ dây da nam hiệu "ORIENT" và số tiền 35.500.000 đồng (thư giữ từ Mai Hữu T1); 01 sợi dây chuyền bằng kim loại vàng, trọng lượng 8,8 lượng do ông Phạm Hoàng P (T1 nhờ ông P) giao nộp; 01 mặt dây hình phật Di Lặc do bà Nguyễn Như P (là chủ tiệm vàng Kim Thành) giao nộp; 01 sợi dây chuyền bằng kim loại vàng, trọng lượng 6.7 lượng do Đặng Thị T3 giao nộp; 1.600.000 đồng do bà Đỗ Thị Kiều T(là vợ Đỗ Tấn Đ) giao nộp.

Tại Kết luận giám định tử thi số 11648-23/KL-KTHS ngày 25/11/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: "nguyên nhân chết của ông Châu Huy V do đa chấn thương; trong máu, chất chứa trong dạ dày có sự hiện diện của caffeine (chất kích thích thần kinh trung ương yếu); cơ chế hình thành thương tích: tổn thương bên ngoài vùng đầu, do tiếp xúc với vật tày gây ra, tổn thương bên trong là tổn thương chấn thương sọ não do cơ chế hỗn hợp (cơ chế tác động trực tiếp và đầu di động). Các tổn thương bên ngoài trên người nạn nhân còn lại là do tiếp xúc vật tày gây ra".

Tại Kết luận định giá tài sản số 391-KV1/KLĐG-HĐĐGTS ngày 30/12/2023 và Kết luận định giá tài sản số 189/-KV2/KLGĐ-HĐĐDGTS ngày 05/12/2023 của Hội đồng định giá Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: "01 sợi dây chuyền bằng kim loại vàng 18K, 8,8 lượng có trị giá 365.200.000 đồng; 01 sợi dây chuyền bằng kim loại vàng 18K, 6,7 lượng có trị giá 278.050.000 đồng;01 mặt dây chuyền bằng đá, màu xanh hình phật Di Lặc, xung quanh được kiềng bằng kim loại vàng, 01 lượng, 8 chỉ, 8 phân vàng 18K trị giá 81.346.520 đồng".

Như vậy, tổng trị giá tài sản Đỗ Tấn Đ và Lê Chí T chiếm đoạt là 726.214.520 đồng; trị giá tài sản Mai Hữu T1 và Nguyễn Thanh A tiêu thụ là 446.546.520 đồng, trong đó Mai Hữu T1 thu lợi bất chính là 140.090.000 đồng, Nguyễn Thanh A không được hưởng lợi.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Đỗ Thị Tuyết N(là vợ của bị hại Châu Huy V đã nhận lại toàn bộ tài sản của ông V do Cơ quan điều tra đã thu hồi được. Rêng 01sợi dây chuyền bằng kim loại vàng, trọng lượng 8,8 lượng, Mai Hữu T1 đã bán (không thu hồi được), bà N có đơn đồng ý nhận số tài sản và tiền mặt còn lại do T1 mua từ số tiền bán sợi dây chuyền. Bà N không yêu cầu các bị can bồi thường gì thêm, cam kết không thắc mắc, khiếu nại về sau. Ông Phạm Văn T2 (là chồng của bà Như P, người đứng tên giấy phép đăng ký kinh doanh tiệm vàng "Kim Thành") không yêu cầu Mai Hữu T1 bồi thường trách nhiệm dân sự.

Tại Bản cáo trạng số 199/CT-VKS-P2 ngày 19/3/2025, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Lê Chí T và Đỗ Tấn Đ, về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm a khoản 4 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); truy tố bị cáo Mai Hữu T1 về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo các điểm a, b khoản 3 Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và truy tố bị cáo Nguyễn Thanh A về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo điểm a khoản 3 Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo. Sau khi tóm tắt nội dung vụ án, phân tích, đánh giá những chứng cứ xác định hành vi phạm tội, tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội, hậu quả gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, đã đề nghị Hội đồng xét xử:

1/ Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Lê Chí T từ 14 đến 16 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản".

2/ Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Đỗ Tấn Đ từ 13 đến 15 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản.

3/ Căn cứ điểm a, b khoản 3 Điều 323; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Mai Hữu T1 từ 09 đến 10 năm tù về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

4/ Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 323; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh A về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

Và xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Luật sư Đặng Chí N bào chữa cho bị cáo Lê Chí T và Đỗ Tấn Đ trình bày:

Luật sư thống nhất về tội danh và điều khoản mà Viện kiểm sát đề nghị truy tố đối với 02 bị cáo. Luật sư chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như thành khẩn khai báo, ăn ăn nối cải, hoàn cảnh gia đình khó khăn, trình độ học vấn thấp, đã bồi thường khắc phục một phần hậu quả cho đại diện bị hại, đại diện bị hại cũng không yêu cầu bồi thường thêm gì khác. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng cho các bị cáo khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự và xử phạt bị cáo dưới khung hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, các bị cáo, người bào chữa, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đánh giá hành vi, quyết định tố tụng:

Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, người bào chữa đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Các bị cáo và người bào chữa không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Đánh giá hành vi của các bị cáo:

Căn cứ lời khai của các bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của đại diện hợp pháp của bị hại, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, Kết luận định giá tài sản, cùng các tài liệu, chứng cứ khác đã được Cơ quan điều tra thu thập trong hồ sơ vụ án đã có cơ sở xác định:

Do cần tiền tiêu xài, Lê Chí T và Đỗ Tấn Đ đã bàn bạc điều khiển xe mô tô đến tuyến đường cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh - Long Thành - Dầu Giây thuộc phường Phú Hữu, thành phố Thủ Đức để tìm người sơ hở trộm cắp tài sản. Đến khoảng 02 giờ 45 phút ngày 17/10/2023, tại Km5+500, nhánh C1 (hướng đi từ TP.HCM đi Đồng Nai), phường Phú Hữu, thành phố Thủ Đức, T và Đ phát hiện ông Châu Huy V đậu xe ô tô sát dãy phân cách trên cao tốc để đi vệ sinh. Đ điều khiển xe mô tô chạy ngược chiều dừng song song với xe ông V. T nhảy qua dãy phân cách, đến xe ông V, mở cửa xe (bên ghế tài xế) lấy trộm một túi xách da màu đen bên trong có: 01 hộ chiếu, 01 căn cước công dân mang tên Châu

Huy V, 02 sợi dây chuyền vàng (có 01 mặt phật Di Lặc), và số tiền 1.600.000 đồng. Tổng số tiền bị cáo Lê Chí T và Đỗ Tấn Đ chiếm đoạt là 726.214.520 đồng

Đối với Mai Hữu T1 và Nguyễn Thanh A biết rõ 01 sợi dây chuyền bằng kim loại vàng 8,8 lượng có gắn 01 mặt dây chuyền bằng đá, màu xanh hình phật Di Lặc là tài sản do Lê Chí T phạm tội mà có, nhưng vẫn đồng ý giúp T đi tiêu thụ tài sản, trị giá tài sản tiêu thụ là 446.546.520 đồng.

Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Lê Chí T và Đỗ Tấn Đ, về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm a khoản 4 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); truy tố bị cáo Mai Hữu T1 về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo các điểm a, b khoản 3 Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và truy tố bị cáo Nguyễn Thanh A về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo điểm a khoản 3 Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Các bị cáo là người đã thành niên, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi phạm tội của các bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội. Do đó, cần phải xử lý nghiêm khắc các bị cáo trước pháp luật để giáo dục, răn đe đối với các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Các bị cáo phạm tội với vai trò đồng phạm giản đơn. Trong đó, bị cáo T rủ bị cáo Đat, sau đó các bị cáo cùng nhau bàn bạc, thống nhất thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Bị cáo Đỗ Tấn Đ điều khiển xe mô tô chở T, đóng vai trò giúp sức cảnh giới, T là người trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Do đó, T phải chịu hình phạt nghiêm khắc hơn bị cáo Đ.

Đối với bị cáo T1 và A cùng thực hiện hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, trong đó A giúp sức đưa dây chuyền cho Tài, T1 là người trực tiếp mang đi tiêu thụ và hưởng lợi toàn bộ nên bị cáo T1 phải chịu mức hình phạt cao hơn bị cáo A.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo thành khẩn khai báo nên Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Gia đình bị cáo Đỗ Tấn Đ đã nộp 1.600.000 đồng để khắc phục một phần hậu quả cho cả hai bị cáo, do đó, áp dụng cho bị cáo thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Lê Chí T, Mai Hữu T1 có nhân thân rất xấu. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét khi lượng hình đối với các bị cáo.

Đối với đề nghị áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự của luật sư vì cho rằng các bị cáo được áp dụng 02 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình

sự là điểm b và điểm s. Đối với điểm b, gia đình bị cáo Đ đã nộp bồi thường 1.600.000 đồng khắc phục cho cả hai bị cáo nên được xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự như phân tích ở trên. Ngoài ra, các bị cáo T, Đ phạm tội thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng. Do đó, không áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo này.

Các lập luận trên là căn cứ để chấp nhận hay không chấp nhận luận cứ bào chữa của luật sư, quan điểm của Viện kiểm sát và lời trình bày của các bị cáo tại phiên tòa.

[4] Đối với các đối tượng khác:

Đối với bà Đặng Thị T3 (mẹ vợ của Đỗ Tấn Đ), bà Trần Thị Hồng T4 (là chị vợ của Lê Chí T), có hành vi cất giữ giúp Đ và T 02 túi nilon, bên trong có 02 sợi dây chuyền. Bà Nguyễn Như P (là người mua mặt dây chuyền hình phật Di Lặc) và ông Lê Thanh H (là người mua sợi dây chuyền bằng kim loại vàng, 8,8 lượng) từ Mai Hữu T1. Ông Trần Quang Llà người bán đồng hồ hiệu "ORIENT" cho T1. Các ông, bà gồm: Đặng Thị T3, Trần Thị Hồng T4, Lê Thanh H, Trần Quang Lvà Nguyễn Như P không biết đây là tài sản do người khác phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh không xử lý trách nhiệm hình sự về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" là có căn cứ. Do vậy, Hội đồng xét xử không xét.

Đối với việc ông Châu Huy V (bị hại) khi thấy Lê Chí T trộm túi xách của mình nên đuổi theo, khi nhảy qua dãy phân cách (giữa hai làn đường cao tốc) và bị rơi từ trên cao xuống dẫn đến tử vong. Theo lời khai của T và Đ thì T và Đ biết ông V bị rơi xuống, nên quay lại tìm nhưng do trời tối không tìm thấy. Đ và T không rõ tình trạng của ông V.

Ngày 23/4/2025, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã trả hồ sơ điều tra bổ sung đề nghị cho thực nghiệm điều tra vào thời điểm trời tối tại khu vực ông V té ngã thì có thể nhìn thấy người đang nằm ở dưới đất hay không để làm rõ hành vi trên của T và Đ có dấu hiệu tội phạm khác hay không. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh xác định: Vụ án xảy ra vào lúc 02 giờ 45 phút ngày 17/10/2023, căn cứ biên bản khám nghiệm hiện trường thể hiện vị trí nạn nhân V ngã là bãi đất trống cách mặt đường cao tốc là 7,7m, không có dân cư sinh sống, ngoài ra theo lời khai của anh Huỳnh Văn Thành (người làm việc ở gần hiện tường, phát hiện nạn nhân V vào khoảng 08 giờ 30 phút ngày 17/10/2023) xác định nơi nạn nhân V Ngã không có đèn điện chiếu sang (phù hợp với bản ảnh hiện trường). Việc bị cáo trình bày đứng từ trên cao nhìn xuống nơi nạn nhân V té ngã, do trời tối nên không nhìn thấy gì là có căn cứ. Do đó, Cơ quan điều tra xác định không cần thiết phải thực nghiệm điều tra.

Hội đồng xét xử xét thấy: Tòa án đã tiến hành trả hồ sơ để điều tra bổ sung nhưng Cơ quan điều tra vẫn giữ nguyên kết luận như trên nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Bà Đỗ Thị Tuyết N, là vợ của bị hại Châu Huy V, đã nhận lại toàn bộ tài sản của ông V do Cơ quan điều tra đã thu hồi được. Riêng đối với 01 sợi dây chuyền bằng kim loại vàng, trọng lượng 8,8 lượng mà Mai Hữu T1 đã bán và không thu hồi được, bà N đã đồng ý nhận số tài sản và tiền mặt còn lại do T1 mua từ số tiền bán sợi dây chuyền. Và Bà Đỗ Thị Tuyết N không yêu cầu các bị cáo bồi thường thêm gì khác và cam kết không thắc mắc, khiếu nại về sau. Ông Phạm Văn T2 và bà Như P, chủ tiệm vàng "Kim Thành" không yêu cầu Mai Hữu T1 bồi thường trách nhiệm dân sự. Do đó, Hội đồng xét xử không xét.

[6] Về xử lý vật chứng và tiền thu lợi bất chính.

Bị cáo Mai Hữu T1 thu lợi bất chính là 140.090.000 đồng. Do đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu nhận lại, nên buộc bị cáo Mai Hữu T1 nộp lại số tiền trên để tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Về vật chứng:

- Đối với 01 (một) đồng hồ dây da có hiệu ORIENT (mã số DH/356BB/2025), là tài sản do T1 mua từ nguồn tiền bán tài sản bị chiếm đoạt của bị hại Châu Huy V. Do vậy, cần trả lại cho bà Đỗ Thị Tuyết N.

- Đối với 01 (Một) con thú bông màu trắng hồng và 01 (Một) quần jean màu xanh, 01 áo thun ngắn tay màu nâu, mặt dưới của áo có dòng chữ Roventens,là vật chứng không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 37.100.000 đồng, là tài sản của ông Châu Huy V (trong đó 35.500.000 đồng thu giữ của bị cáo T1 từ bán sợi dây chuyền của ông V, và 1.600.000 do gia đình của bị cáo Đ nộp khắc phục) nên cần trả lại cho bà Đỗ Thị Tuyết N, theo Giấy nộp tiền vào tài khoản Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh ngày 06/9/2024 tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam.

- Đối với: 01 chiếc xe hai bánh gắn máy; Nhãn hiệu: không xác định, có logo HONDA ở lốc máy; Số loại: không xác định, có đề can CLICK; dung tích xilanh: không xác định; BS: 59L1-486.98; SK: MLHJF3526C5014195; SM: JF352E-0014195 (không gương, dàn nhựa bể, xe cũ rỉ sét, máy móc bên trong không kiểm tra), mã số XMAY/356BB/2025, là của bị cáo Đỗ Tấn Đ, sử dụng thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, là phương tiện phạm tội nên cần thu nộp ngân sách Nhà nước.

[6] Về án phí:

Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017 và 2025).

Xử phạt bị cáo Lê Chí T 15 (mười lăm) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày 22/10/2023.

[2] Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017 và 2025).

Xử phạt bị cáo Đỗ Tấn Đ 13 (mười ba) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản. Thời hạn tù tính từ ngày 22/10/2023.

[3] Căn cứ điểm a, b khoản 3 Điều 323; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017 và 2025).

Xử phạt bị cáo Mai Hữu T1 10 (mười) năm tù về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có". Thời hạn tù tính từ ngày 22/10/2023.

[4] Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 323; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017 và 2025).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh A 07 (bảy) năm tù về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có". Thời hạn tù tính từ ngày 22/10/2023.

[5] Căn cứ Điều 47; Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm **2017 và 2025);** Điều 106 Bộ luật **Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025);**

* Buộc bị cáo Mai Hữu T1 nộp lại số tiền 140.090.000 (một trăm bốn mươi triệu không trăm chín mươi nghìn) đồng để tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

* Trả lại cho bà Đỗ Thị Tuyết N:

+ 01 (một) đồng hồ dây da có hiệu ORIENT (mã số DH/356BB/2025).

+ Số tiền 37.100.000 (ba mươi bảy triệu một trăm nghìn) đồng theo Giấy nộp tiền vào tài khoản Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh ngày 06/9/2024 tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam.

* Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (Một) con thú bông màu trắng hồng, mã số THU/356BB/2025

+ 01 (Một) quần jean màu xanh, 01 áo thun ngắn tay màu nâu, mặt dưới của áo có dòng chữ Roventens.

* Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 chiếc xe hai bánh gắn máy; Nhãn hiệu: không xác định, có logo HONDA ở lốc máy; Số loại: không xác định, có đề can CLICK; dung tích xilanh: không xác định; BS: 59L1-486.98; SK: MLHJF3526C5014195; SM: JF352E-0014195 (không gương, dàn nhựa bể, xe cũ rỉ sét, máy móc bên trong không kiểm tra), mã số XMAY/356BB/2025.

Theo Biên bản giao nhận tang tài vật số NK2025/356 ngày 05/5/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

[3] Căn cứ Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, đại diện bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND Tối cao; (1)
- Tòa phúc thẩm Toà án nhân dân tối cao tại Tp.HCM (1)
- VKSND tối cao; (1)
- VKSND Tp.HCM; (3)
- THADS Tp.HCM; (1)
- Sở Tư pháp Tp.HCM; (1)
- Trại giam; (4)
- Bị cáo; (4)
- Đại diện bị hại; (1)
- Người CQLNVQ; (3)
- THAHS TAND TP.HCM; (1)
- Phòng PV06 - CA TP.HCM; (1)
- Ủy ban nơi bị cáo cư trú; (4)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ; (32) (6)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Hoài Nam